



GÓI KHÁM SỨC KHỎE CHUYÊN SÂU

Stt	Danh mục khám	Chức năng khám				
		Nam	Nữ độc thân	Nữ lập gia đình		
I: CÁC HẠNG MỤC KHÁM BỆNH ĐỊNH KỲ:						
1	Khám tổng quát	Dấu hiệu sinh tồn: Mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo chiều cao, cân nặng, BMI. - Khám Nội. - Khám Mắt - Khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt - Khám chuyên khoa Tai - Mũi - Họng - Ngoại tổng quát, Da liễu	Phát hiện sơ bộ các bệnh lý toàn thân.	✓	✓	✓
2	Chẩn đoán hình ảnh	Chụp Xquang ngực thẳng	Phát hiện các bệnh về lao, phổi, u, ... Bệnh tim liên quan tới phổi.	✓	✓	✓
3		Điện tim thường	Phát hiện sớm các bệnh lý thiếu máu cơ tim, rối loạn nhịp tim	✓	✓	✓
4		Siêu âm Doppler tim	Đánh giá và phát hiện sớm, chính xác các bệnh lý về tim mạch.	✓	✓	✓
5		Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	Đánh giá các bất thường ở ổ bụng: gan, thận, mật, tử cung buồng trứng (đối với nữ), tuyến tiền liệt (đối với nam).	✓	✓	✓
6		Siêu âm tuyến giáp	Phát hiện sớm, chính xác các bệnh lý về tuyến giáp (bướu cổ).	✓	✓	✓
7		Đo loãng xương toàn thân	Phát hiện tình trạng loãng xương toàn thân	✓	✓	✓
8		Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng có dùng thuốc tiền mê (Để an toàn cho khách hàng khi làm dịch vụ nội soi dạ dày hoặc nội soi đại tràng hoặc làm cả 2 đồng thời thì trước khi làm nội soi khách hàng bắt buộc phải có: Đo điện tâm đồ (Đánh giá sơ bộ bệnh lý tim mạch).	Phát hiện các bệnh lý về dạ dày, xác định vi khuẩn HP trong dạ dày và tầm soát ung thư dạ dày sớm			✓
9	Nội soi tai mũi họng	Phát hiện khối u bất thường trong tai, mũi, họng	✓	✓	✓	

10	Các danh mục đặc thù cho Nữ	Khám Phụ khoa - Chuyên khoa sản	<i>Phát hiện các bệnh lý về sản phụ khoa.</i>			✓
11		Siêu âm tuyến vú hai bên	<i>Phát hiện sớm, chính xác các bệnh lý tuyến vú, u vú, ...</i>		✓	✓
12		Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	<i>Phát hiện bệnh lý trong tử cung, buồng trứng</i>			✓
13		Max prep Pap's test	<i>Công nghệ được FDA của Mỹ công nhận là phương pháp tầm soát ung thư cổ tử cung sớm nhất)</i>			✓

II: CÁC HẠNG MỤC VỀ XÉT NGHIỆM:

14	Nước tiểu toàn phần	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	<i>Phát hiện bệnh tiểu đường, các bệnh thận, viêm cầu thận, viêm đường tiết niệu và các bệnh lý của các cơ quan khác trong cơ thể</i>	✓	✓	✓
15	Công thức máu	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	<i>Phân tích hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, huyết sắc tố, hematocrit, công thức bạch cầu ... để phát hiện các bệnh về máu, viêm nhiễm, thiếu máu ...</i>	✓	✓	✓
16	Kiểm tra đường huyết	Định lượng Glucose [Máu]	<i>Phát hiện các bất thường về đường máu</i>	✓	✓	✓
17	Kiểm tra tiểu đường	Định lượng HbA1c [Máu]	<i>Phát hiện sớm và theo dõi điều trị bệnh tiểu đường</i>	✓	✓	✓
18	Kiểm tra gout	Định lượng Acid Uric [Máu]	<i>Phát hiện bệnh Goutte.</i>	✓	✓	✓
19	Bộ mỡ	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	<i>Cholesterol có lợi</i>	✓	✓	✓
		Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	<i>Cholesterol có hại</i>	✓	✓	✓
		Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)	<i>Cholesterol toàn phần, tăng cao có thể ảnh hưởng tới tim</i>	✓	✓	✓
		Định lượng Triglycerid (máu) [Máu]	<i>1 dạng chất béo, đánh giá nguy cơ rối loạn mỡ máu, bệnh lý tim mạch, viêm tụy</i>	✓	✓	✓
20	Kiểm tra chức năng gan	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	<i>Phát hiện tình trạng tổn thương gan do rượu bia, virus, viêm gan mạn tính</i>	✓	✓	✓
		Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	<i>Phát hiện tình trạng tổn thương gan do sinh hoạt, bệnh lý, thuốc.</i>	✓	✓	✓

21	Kiểm tra viêm gan do rượu bia	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu]	<i>Phát hiện tình trạng viêm gan do độc gan, đặc biệt do bia rượu.</i>	✓	✓	✓
22	Kiểm tra chức năng thận	Định lượng Creatinin (máu)	<i>Đánh giá chức năng thận.</i>	✓	✓	✓
		Định lượng Urê máu [Máu]				
23	Viêm gan	HCV Ab test nhanh	<i>Phát hiện sự có mặt của kháng thể viêm gan C, phát hiện có nhiễm viêm gan C hay không</i>	✓	✓	✓
		HBsAg miễn dịch tự động/HBsAg test nhanh	<i>Định lượng kháng nguyên bề mặt của siêu vi B, phát hiện viêm gan B</i>	✓	✓	✓
		HBsAb test nhanh	<i>Kháng thể của kháng nguyên bề mặt viêm gan B./AntiHBs là thử nghiệm để biết một người đã có miễn nhiễm đối với siêu vi B gây viêm gan không.</i>	✓	✓	✓
29	Các danh mục tầm soát ung thư	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen) [Máu]	<i>Chỉ điểm ung thư đường tiêu hóa</i>	✓	✓	✓
30		Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) [Máu]	<i>Chỉ điểm ung thư tiền liệt tuyến</i>	✓		
31		Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) [Máu]	<i>Chỉ điểm ung thư gan</i>	✓	✓	✓
32		Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4) [máu]	<i>Chỉ điểm ung thư dạ dày</i>	✓	✓	✓
33		Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine) [Máu]	<i>Hóc môn tuyến giáp</i>			
34		Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu]				
35		Định lượng FT4 (Free Thyroxine) [Máu]				
36		Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9) [Máu]	<i>Chỉ điểm ung thư tụy</i>	✓	✓	✓
37		Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3) [Máu]	<i>Chỉ điểm ung thư vú</i>		✓	✓
38		Định lượng CA ¹²⁵ (cancer antigen 125) [Máu]	<i>Tầm soát ung thư buồng trứng</i>		✓	✓

39	Xét nghiệm khác	Định lượng Ferritin	<i>Đo lượng ferritin trong máu để đánh giá tổng lượng sắt dự trữ trong cơ thể</i>	✓	✓	✓
40		Định lượng Calci toàn phần [Máu]	<i>Đánh giá chức năng tuyến cận giáp và sự chuyển hoá canxi huyết</i>	✓	✓	✓
41		Định lượng Cyfra 21- 1	<i>Chỉ điểm ung thư phổi tế bào lớn</i>	✓	✓	✓
42		Định lượng Protein toàn phần [Máu]	<i>Tầm soát bệnh lý về gan, thận</i>	✓	✓	✓
43		Định lượng Albumin [Máu]	<i>Xét nghiệm quan trọng trong các xét nghiệm sinh hóa khi kiểm tra sức khỏe. Những người bị nghi ngờ mắc bệnh gan, đái u tủy xương, bệnh thận, suy kiệt sức khỏe,... thường được chỉ định thực hiện xét nghiệm định lượng Albumin huyết thanh</i>	✓	✓	✓
44		Định lượng Bilirubin trực tiếp/Gián tiếp/toàn phần [Máu]	<i>Kiểm tra tình trạng bài tiết mật</i>	✓	✓	✓
45	Định lượng MAU (Micro Albumin Arine) [niệu]	<i>Đánh giá tổn thương thận</i>	✓	✓	✓	

Giá dịch vụ:

Nam: 6.120.000 VNĐ

Nữ độc thân: 6.515.000 VNĐ

Nữ lập gia đình: 7.545.000 VNĐ

Điện thoại :0907.365.115



BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Số 168, đường song hành Quốc lộ 1A, Khu Dân Cư Hồng Loan, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.